

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT GIA**

Số: 001.23/VGH/CV

Về việc: *Kê khai giá dịch vụ
khám bệnh, chữa bệnh*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, Bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Công ty CP Phòng khám đa khoa Việt Gia gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (đính kèm)

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 02/01/2023

Công ty CP Phòng khám đa khoa Việt Gia xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Hồ Thị Thùy Linh
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 166 Nguyễn Văn Thủ, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0908 58 53 50
- Email: thuylinh@vietgiahealthcare.com

Ghi nhận ngày nộp kê khai giá của Sở Y tế



TP.HCM ngày 02 tháng 01 năm 2023.

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 001.23 /VGH/CV ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Cty CP PKĐK VG)

1. Mức giá kê khai bán trong nước

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
1	Điện Tâm Đồ (ECG)		dịch vụ	75.000				
2	Nằm Lưu Bệnh Tại Cấp Cứu Từ Giờ Thứ 2 Trở Đi (mỗi Block 2 Giờ)		dịch vụ	85.000				
3	Nằm Lưu Trong Ngày (1 Giờ)		dịch vụ	60.000				
4	Thở Oxy/ 1 Giờ		dịch vụ	150.000				
5	Thuê Bình Oxy/ngày		dịch vụ	180.000				
6	Đo Khúc Xạ		dịch vụ	60.000				
7	Đo mù màu		dịch vụ	24.000				
8	Khám Cấp Cứu		dịch vụ	250.000				
9	Khám da liễu		dịch vụ	250.000				
10	Khám Nội Tổng Quát		dịch vụ	200.000				
11	Khám Nha Khoa		dịch vụ	150.000				
12	Khám Nhi		dịch vụ	200.000				
13	Khám Phụ Khoa		dịch vụ	200.000				
14	Khám Tai Mũi Họng		dịch vụ	180.000				
15	Tư Vấn Xét Nghiệm		dịch vụ	70.000				
16	Khâu Vết Thương Tai Mũi Họng (đơn Giản)		dịch vụ	590.000				
17	Khâu Vết Thương Tai Mũi Họng (phức Tạp)		dịch vụ	990.000				
18	Siêu Âm Bụng Tổng Quát		dịch vụ	150.000				
19	Siêu Âm Doppler Động Mạch Chi Dưới		dịch vụ	370.000				
20	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tĩnh Mạch Chi Dưới		dịch vụ	370.000				
21	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tĩnh Mạch Chi Trên		dịch vụ	370.000				
22	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tứ Chi		dịch vụ	750.000				

23	Siêu Âm Doppler Động Mạch Và Tĩnh Mạch Tứ Chi	dịch vụ	750.000				
24	Siêu Âm Doppler Động Mạch Vùng Bụng (động Mạch Chủ, Động Mạch Chậu)	dịch vụ	370.000				
25	Siêu Âm Doppler Động Mạch Vùng Bụng (động Mạch Chủ, Động Mạch Thận)	dịch vụ	370.000				
26	Siêu Âm Doppler Mạch Cánh, Cột Sống, Dưới Đòn	dịch vụ	440.000				
27	Siêu Âm Doppler Tim	dịch vụ	370.000				
28	Siêu Âm Doppler Tim Thai	dịch vụ	390.000				
29	Siêu Âm Doppler Tĩnh Mạch Chi Dưới	dịch vụ	370.000				
30	Siêu Âm Doppler Tĩnh Mạch Tứ Chi	dịch vụ	750.000				
31	Siêu âm kiểm tra dịch màng tim	dịch vụ	200.000				
32	Siêu Âm Khớp Cơ Hay Phần Mềm 1 Vùng Khu Trú	dịch vụ	195.000				
33	Siêu Âm màng phổi	dịch vụ	198.000				
34	Siêu Âm Màu Bụng Tổng Quát	dịch vụ	195.000				
35	Siêu Âm Màu Mô Mềm	dịch vụ	195.000				
36	Siêu Âm Màu Qua Ngã Âm Đạo	dịch vụ	195.000				
37	Siêu Âm Màu Tuyến Giáp	dịch vụ	195.000				
38	Siêu Âm Màu Tuyến Vú	dịch vụ	195.000				
39	Siêu Âm Qua Ngã Âm Đạo	dịch vụ	150.000				
40	Siêu Âm Tĩnh Hoàn	dịch vụ	150.000				
41	Siêu Âm Tuyến Giáp	dịch vụ	150.000				
42	Siêu Âm Tuyến Mang Tai	dịch vụ	150.000				
43	Siêu Âm Tuyến Vú	dịch vụ	150.000				
44	Cắt Chỉ Vết Thương (đơn Giản)	dịch vụ	48.000				
45	Cắt Chỉ Vết Thương (phức Tạp)	dịch vụ	84.000				
46	Cắt Nhú Da	dịch vụ	350.000				
47	Công Tiêm Bắp	dịch vụ	60.000				
48	Công Tiêm Tĩnh Mạch	dịch vụ	84.000				
49	Công Truyền Dịch	dịch vụ	240.000				
50	Công Truyền Dạm	dịch vụ	300.000				
51	Đặt Thuốc Âm Đạo	dịch vụ	60.000				
52	Đặt Vòng	dịch vụ	650.000				
53	Đo SpO2/lần	dịch vụ	36.000				

54	Hút Mũi Và Xông Khí Dung		dịch vụ	150.000				
55	Hút Mũi Xoang		dịch vụ	90.000				
56	Khâu Vết Thương (đơn Giản)		dịch vụ	430.000				
57	Khâu Vết Thương (phức Tập)		dịch vụ	610.000				
58	Làm Proetz (rửa Xoang - Làm Kê Kê)		dịch vụ	120.000				
59	Làm Thuốc Phụ Khoa		dịch vụ	90.000				
60	Làm Thuốc Tai 1 Bên		dịch vụ	120.000				
61	Làm Thuốc Tai 2 Bên		dịch vụ	190.000				
62	Lấy Dị Vật Họng Không Nội Soi		dịch vụ	150.000				
63	Lấy Dị Vật Họng Qua Nội Soi		dịch vụ	190.000				
64	Lấy Dị Vật Mũi (phức Tập)		dịch vụ	250.000				
65	Lấy Dị Vật Trong Mũi (đơn Giản)		dịch vụ	100.000				
66	Lấy Dị Vật Trong Tai		dịch vụ	100.000				
67	Lấy Ráy Tai		dịch vụ	80.000				
68	Lấy Vòng		dịch vụ	190.000				
69	Soi Cổ Tử Cung		dịch vụ	350.000				
70	Tiểu Phẫu		dịch vụ	500.000				
71	Tiểu Phẫu Đơn Giản		dịch vụ	920.000				
72	Tiểu Phẫu Phức Tập		dịch vụ	1.630.000				
73	Tiểu Phẫu Sơ Cấp		dịch vụ	290.000				
74	Tiểu Phẫu Trung Bình		dịch vụ	1.200.000				
75	Tiểu Phẫu U Bã Đậu Sau Tai (chưa Áp xe)		dịch vụ	900.000				
76	Tiểu Phẫu U Bã Đậu Sau Tai (đã Áp xe)		dịch vụ	1.200.000				
77	Thay Băng		dịch vụ	90.000				
78	Thay Băng Vết Thương (đơn Giản)		dịch vụ	60.000				
79	Thay Băng Vết Thương (phức Tập)		dịch vụ	100.000				
80	Thay Dụng Cụ Tử Cung		dịch vụ	600.000				
81	Lấy Vòng Khó		dịch vụ	400.000				
82	Cạo Vôi Siêu Âm (Đơn Giản)		dịch vụ	260.000				
83	Cạo Vôi Siêu Âm (Phức Tập)		dịch vụ	390.000				
84	Nhổ Răng người lớn 1 chân răng		dịch vụ	430.000				

16
CƠ
CỔ
NG K
VI
HP

85	Nhổ Răng người lớn 3 chân răng		dịch vụ	720.000				
86	Nhổ răng người lớn số 8		dịch vụ	1.430.000				
87	Nhổ Răng Sửa chưa lung lai		dịch vụ	80.000				
88	Nhổ Răng Sửa lung lai		dịch vụ	50.000				
89	Phục hình răng nhựa Italy		dịch vụ	430.000				
90	Phục hình răng nhựa Nhật		dịch vụ	290.000				
91	Phục hình răng nhựa Trung Quốc		dịch vụ	220.000				
92	Phục hình răng nhựa Việt Nam		dịch vụ	150.000				
93	Phục hình răng sứ Cercon		dịch vụ	6.500.000				
94	Phục hình răng sứ kim loại thường		dịch vụ	1.300.000				
95	Phục hình răng sứ quý kim		dịch vụ	10.000.000				
96	Phục hình răng sứ Titan		dịch vụ	2.580.000				
97	Phục hình răng sứ Vita		dịch vụ	1.950.000				
98	Phục hình răng sứ Ziconia		dịch vụ	5.200.000				
99	Răng Nhựa Composite (Răng Mỹ)		dịch vụ	350.000				
100	Răng Sứ Cố Định (Răng Sứ Dealu)		dịch vụ	3.000.000				
101	Răng Sứ Tháo Ráp (Răng Sứ Đức)		dịch vụ	800.000				
102	Răng Sứ Tháo Ráp (Răng Sứ Mỹ)		dịch vụ	700.000				
103	Răng Sứ Tháo Ráp (Răng Sứ Nhật)		dịch vụ	600.000				
104	Tái Tạo Cùi (Răng Một Chân)		dịch vụ	300.000				
105	Tái Tạo Cùi (Răng Nhiều Chân)		dịch vụ	700.000				
106	Tẩy Trắng Răng		dịch vụ	1.200.000				
107	Tẩy Trắng Răng (Kết Hợp- Trường Hợp Khó)		dịch vụ	3.500.000				
108	Tẩy Trắng Răng (Một Lần Tại Ghế)		dịch vụ	2.500.000				
109	Tẩy Trắng Răng Tại Ghế		dịch vụ	1.800.000				
110	Trám Cement		dịch vụ	100.000				
111	Trám Răng		dịch vụ	300.000				
112	Trám Răng (Thuốc Pháp)		dịch vụ	300.000				
113	Trám răng Composite (3M)		dịch vụ	450.000				
114	Trám Răng Men Composite (Đài Loan)		dịch vụ	220.000				
115	Trám Răng Men Composite (Hàn Quốc)		dịch vụ	260.000				

116	Trám Răng Men Composite (Nhật)		dịch vụ	390.000				
117	Trám Tạm Theo Dõi		dịch vụ	50.000				
118	Trung Phẫu Đơn Giản		dịch vụ	3.040.000				
119	Trung Phẫu Phức Tạp		dịch vụ	5.860.000				
120	Trung Phẫu Trung Bình		dịch vụ	4.450.000				
121	Xông Khí Dung		dịch vụ	60.000				
122	X Quang Bàn Chân Phải (thẳng và chếch)		dịch vụ	240.000				
123	X Quang Bàn Chân Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
124	X Quang Bàn Chân Trái (thẳng và chếch)		dịch vụ	240.000				
125	X Quang Bàn Chân Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
126	X Quang Bụng Đứng		dịch vụ	120.000				
127	X Quang C1-C2 (há miệng)		dịch vụ	120.000				
128	X Quang Cột Sống Cổ (chếch phải và trái)		dịch vụ	240.000				
129	X Quang Cột Sống Cổ (chếch phải)		dịch vụ	120.000				
130	X Quang Cột Sống Cổ (chếch trái)		dịch vụ	120.000				
131	X Quang Cột Sống Cổ (nghiêng cúi và ngửa)		dịch vụ	240.000				
132	X Quang Cột Sống Cổ (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
133	X Quang Cột Sống Ngực (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
134	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chếch phải và trái)		dịch vụ	240.000				
135	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chếch phải)		dịch vụ	120.000				
136	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chếch trái)		dịch vụ	120.000				
137	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (nghiêng cúi và ngửa)		dịch vụ	240.000				
138	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
139	X Quang Hệ Niệu Không Chuẩn Bị (KUB)		dịch vụ	120.000				
140	X Quang Hirtz xem cung gò má		dịch vụ	120.000				
141	X Quang Khớp Cổ Chân Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
142	X Quang Khớp Cổ Chân Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
143	X Quang Khớp Cổ Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
144	X Quang Khớp Cổ Tay Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
145	X Quang Khớp Gối Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
146	X Quang Khớp Gối Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				

147	X Quang Khớp Háng Phải (nghiêng)		dịch vụ	120.000				
148	X Quang Khớp Háng Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
149	X Quang Khớp Háng Trái (nghiêng)		dịch vụ	120.000				
150	X Quang Khớp Háng Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
151	X Quang Khớp Khuỷu Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
152	X Quang Khớp Khuỷu Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
153	X Quang Khớp Thái Dương Hàm Phải (ngậm và há miệng)		dịch vụ	240.000				
154	X Quang Khớp Thái Dương Hàm Trái (ngậm và há miệng)		dịch vụ	240.000				
155	X Quang Khớp Vai Phải (khép và dạng)		dịch vụ	240.000				
156	X Quang Khớp Vai Phải (khép)		dịch vụ	120.000				
157	X Quang Khớp Vai Trái (khép và dạng)		dịch vụ	240.000				
158	X Quang Khớp Vai Trái (khép)		dịch vụ	120.000				
159	X Quang Khung Chậu Thẳng		dịch vụ	120.000				
160	X Quang Lồng Ngực Chéo Phải		dịch vụ	120.000				
161	X Quang Lồng Ngực Chéo Trái		dịch vụ	120.000				
162	X Quang Ngón Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
163	X Quang Ngón Tay Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
164	X Quang Phần Mềm Cổ (nghiêng)		dịch vụ	120.000				
165	X Quang Phần Mềm Cổ (thẳng)		dịch vụ	120.000				
166	X Quang Phổi Đinh Ưỡn		dịch vụ	120.000				
167	X Quang Phổi Nghiêng		dịch vụ	120.000				
168	X Quang Phổi Thẳng		dịch vụ	120.000				
169	X Quang Sọ (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
170	X Quang Sọ Towne		dịch vụ	120.000				
171	X Quang Xoang (Bloomedeau và Hirtz)		dịch vụ	240.000				
172	X Quang Xương Bàn Tay Phải (thẳng và chéo)		dịch vụ	240.000				
173	X Quang Xương Bàn Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
174	X Quang Xương Bàn Tay Trái (thẳng và chéo)		dịch vụ	240.000				
175	X Quang Xương Bàn Tay Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
176	X Quang Xương Cánh Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				
177	X Quang Xương Cánh Tay Trái (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	240.000				

178	X Quang Xương Cẳng Chân Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
179	X Quang Xương Cẳng Chân Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
180	X Quang Xương Cẳng Tay Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
181	X Quang Xương Cẳng Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
182	X Quang Xương Cùi Cụt (nghiêng)	dịch vụ	120.000				
183	X Quang Xương Cùi Cụt (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
184	X Quang Xương Đòn Phải	dịch vụ	120.000				
185	X Quang Xương Đòn Trái	dịch vụ	120.000				
186	X Quang Xương Đùi Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
187	X Quang Xương Đùi Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
188	X Quang Xương Gót Phải (nghiêng)	dịch vụ	120.000				
189	X Quang Xương Gót Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
190	X Quang Xương Gót Trái (nghiêng)	dịch vụ	120.000				
191	X Quang Xương Gót Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	240.000				
192	X Quang Xương Hàm Phải	dịch vụ	120.000				
193	X Quang Xương Hàm Trái	dịch vụ	120.000				
194	X Quang Xương Mũi	dịch vụ	120.000				
195	X Quang Xương Úc	dịch vụ	120.000				
196	X-Quang 2 Cẳng Chân Trẻ Em (chiều Cao < 1m) 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
197	X-Quang 2 Đùi Trẻ Em (chiều Cao < 1m) 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
198	X-Quang Blondeau + Hirtz (Xoang)	dịch vụ	144.000				
199	X-Quang Bụng Không Chuẩn Bị	dịch vụ	144.000				
200	X-Quang Cổ (1 Tư Thế)	dịch vụ	120.000				
201	X-Quang Cổ (2 Tư Thế)	dịch vụ	144.000				
202	X-Quang Cột Sống Cổ 1 Bên, 2 Tư Thế / 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
203	X-Quang Cột Sống Cổ 1 Tư Thế, 1 Bên (Chếch)	dịch vụ	120.000				
204	X-Quang Cột Sống Cổ 1 Tư Thế, 1 Bên (nghiêng)	dịch vụ	120.000				
205	X-Quang Cột Sống Cổ 1 Tư Thế, 1 Bên (thẳng)	dịch vụ	120.000				
206	X-Quang Cột Sống Cổ 2 Tư Thế, Nghiêng (Cúi, Ngửa) (2)	dịch vụ	192.000				
207	X-Quang Cột Sống Cổ 2 Tư Thế, Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
208	X-Quang Cột Sống Cột – Cột 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				

209	X-Quang Cột Sống Cùng – Cột 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
210	X-Quang Cột Sống Cùng – Cột 1 Bên, 2 Tư Thế / 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
211	X-Quang Cột Sống Cùng – Cột 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
212	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Bên, 2 Tư Thế / 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
213	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Tư Thế, 1 Bên (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
214	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Tư Thế, 1 Bên (chéch)	dịch vụ	120.000				
215	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Tư Thế, 1 Bên (thẳng)	dịch vụ	120.000				
216	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Tư Thế, 2 Bên Chéch Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
217	X-Quang Cột Sống Lưng 1 Tư Thế, 2 Bên Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
218	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Bên, 2 Tư Thế / 1 Phim A	dịch vụ	144.000				
219	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Tư Thế, 1 Bên (Chéch)	dịch vụ	120.000				
220	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Tư Thế, 1 Bên (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
221	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Tư Thế, 1 Bên (thẳng)	dịch vụ	120.000				
222	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Tư Thế, 2 Bên Cúi và Ngửa (2)	dịch vụ	120.000				
223	X-Quang Cột Sống Thắt Lưng –cùng 1 Tư Thế, 2 Bên Thẳng Và Nghiêng (2)	dịch vụ	192.000				
224	X-Quang Dạ Dày, Tá Tràng Có Chất Cản Quang (Barium Mealt)	dịch vụ	174.000				
225	X-Quang Hệ Niệu Không Chuẩn Bị (KUB)	dịch vụ	144.000				
226	X-Quang Khớp Cổ Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
227	X-Quang Khớp Cổ Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
228	X-Quang Khớp Cổ Chân 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
229	X-Quang Khớp Cổ Chân 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
230	X-Quang Khớp Gối 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
231	X-Quang Khớp Gối 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
232	X-Quang Khớp Gối 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
233	X-Quang Khớp Gối 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
234	X-Quang Khớp Háng 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
235	X-Quang Khớp Háng 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
236	X-Quang Khớp Háng 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
237	X-Quang Khớp Khuỷu 1 Bên (Gấp)	dịch vụ	120.000				
238	X-Quang Khớp Khuỷu 1 Bên (đuối)	dịch vụ	120.000				
239	X-Quang Khớp Khuỷu 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				

240	X-Quang Khớp Khuỷu 2 Bên Gấp Và Duỗi (2)	dịch vụ	192.000				
241	X-Quang Khớp Thái Dương – Hàm 1 Bên (há Và Ngậm)	dịch vụ	144.000				
242	X-Quang Khớp Vai (gồm Xương Đòn Và Xương Bả Vai) 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
243	X-Quang Khớp Vai (gồm Xương Đòn Và Xương Bả Vai) 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
244	X-Quang Khớp Vai (gồm Xương Đòn Và Xương Bả Vai) 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
245	X-Quang Khung Chậu 1 Bên, 1 Tư Thế (Chếch 45 Độ)	dịch vụ	120.000				
246	X-Quang Khung Chậu 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
247	X-Quang Nhũ Ảnh	dịch vụ					
248	X-Quang Schuller (2 Bên/ 1 Phim A)	dịch vụ	144.000				
249	X-Quang Thực Quản Cản Quang (Barium Swallow)	dịch vụ	174.000				
250	X-Quang Vú Định Vị Kim Dây	dịch vụ	120.000				
251	X-Quang Xương Bàn Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Chếch)	dịch vụ	120.000				
252	X-Quang Xương Bàn Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
253	X-Quang Xương Bàn Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Thẳng)	dịch vụ	120.000				
254	X-Quang Xương Bàn Chân 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
255	X-Quang Xương Bàn Chân 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
256	X-Quang Xương Bàn Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
257	X-Quang Xương Bàn Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
258	X-Quang Xương Bàn Tay 1 Bên, 2 Tư Thế Chếch Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
259	X-Quang Xương Bàn Tay 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
260	X-Quang Xương Cánh Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
261	X-Quang Xương Cánh Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
262	X-Quang Xương Cánh Tay 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
263	X-Quang Xương Cánh Tay 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
264	X-Quang Xương Cẳng Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (nghiêng)	dịch vụ	120.000				
265	X-Quang Xương Cẳng Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				
266	X-Quang Xương Cẳng Chân 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)	dịch vụ	192.000				
267	X-Quang Xương Cẳng Chân 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A	dịch vụ	168.000				
268	X-Quang Xương Cẳng Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)	dịch vụ	120.000				
269	X-Quang Xương Cẳng Tay 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)	dịch vụ	120.000				

270	X-Quang Xương Cẳng Tay 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)		dịch vụ	192.000				
271	X-Quang Xương Cẳng Tay 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A		dịch vụ	168.000				
272	X-Quang Xương Cổ Tay 1 Bên (Nghiêng)		dịch vụ	120.000				
273	X-Quang Xương Cổ Tay 1 Bên (Thẳng)		dịch vụ	120.000				
274	X-Quang Xương Cổ Tay 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A		dịch vụ	168.000				
275	X-Quang Xương Cổ Tay 2 Bên Nghiêng Và Thẳng (2)		dịch vụ	192.000				
276	X-Quang Xương Đòn (1 Bên Và 1 Tư Thế)		dịch vụ	120.000				
277	X-Quang Xương Đòn (1 Bên Và 2 Tư Thế)		dịch vụ	168.000				
278	X-Quang Xương Đùi 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)		dịch vụ	168.000				
279	X-Quang Xương Đùi 1 Bên, 1 Tư Thế (thẳng)		dịch vụ	168.000				
280	X-Quang Xương Đùi 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)		dịch vụ	288.000				
281	X-Quang Xương Gót Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Nghiêng)		dịch vụ	120.000				
282	X-Quang Xương Gót Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Tiếp Tuyến)		dịch vụ	120.000				
283	X-Quang Xương Gót Chân 1 Bên, 1 Tư Thế (Thẳng)		dịch vụ	120.000				
284	X-Quang Xương Gót Chân 1 Bên, 2 Tư Thế Nghiêng Và Thẳng (2)		dịch vụ	192.000				
285	X-Quang Xương Gót Chân 1 Bên, 2 Tư Thế/ 1 Phim A		dịch vụ	168.000				
286	X-Quang Xương Hàm (1 Tư Thế)		dịch vụ	120.000				
287	X-Quang Xương Hàm (2 Tư Thế)		dịch vụ	144.000				
288	X-Quang Xương Sọ (1 Tư Thế)		dịch vụ	120.000				
289	X-Quang Xương Sọ (2 Tư Thế)		dịch vụ	144.000				
290	X-Quang Xương Úc		dịch vụ	120.000				
291	17 - OH/nước Tiểu 24h		dịch vụ	100.000				
292	17-KETOSTEROID (Chromatoraphy)		dịch vụ	100.000				
293	17-OH-Progesterone		dịch vụ	216.000				
294	Acetaminophen		dịch vụ	890.000				
295	Acetyl Cholinesterase		dịch vụ	120.000				
296	Acid Folic		dịch vụ	192.000				
297	Acid Uric		dịch vụ	54.000				
298	ACID URIC CLEARANCE		dịch vụ	120.000				
299	Acid Uric Niệu		dịch vụ	54.000				
300	ACTH (morning)		dịch vụ	180.000				

301	ACTH Máu		dịch vụ	180.000				
302	ADA/fluid (Adenosine Deaminase)		dịch vụ	456.000				
303	Adeno Virus - IgG		dịch vụ	240.000				
304	Adeno Virus IgM		dịch vụ	240.000				
305	ADH (Anti Diuretic Hormone)		dịch vụ	580.000				
306	Adrenalin/Blood(Catecholamines)		dịch vụ	860.000				
307	AFP		dịch vụ	180.000				
308	ALA/Urine		dịch vụ	204.000				
309	ALA/Urine 24h		dịch vụ	204.000				
310	Albumin		dịch vụ	48.000				
311	Albumin/fluid		dịch vụ	96.000				
312	Albumin/Urine		dịch vụ	60.000				
313	Aldosterone Máu		dịch vụ	510.000				
314	ALP		dịch vụ	58.000				
315	Alpha 1 Antitrypsine		dịch vụ	120.000				
316	Alpha 2 - Macroglobulin		dịch vụ	396.000				
317	ALT (SGPT)		dịch vụ	48.000				
318	AMA-M2		dịch vụ	230.000				
319	AMH		dịch vụ	862.000				
320	Amibe		dịch vụ	144.000				
321	Amoniac blood		dịch vụ	80.000				
322	Amphetamin/Urine		dịch vụ	250.000				
323	Amylase (huyết Thanh)		dịch vụ	48.000				
324	Amylase Niệu		dịch vụ	48.000				
325	ANA		dịch vụ	145.000				
326	ANA 8 PROFILE		dịch vụ	1.720.000				
327	ANCA Screen		dịch vụ	290.000				
328	Ancylostoma Caninum (Giun Móc)		dịch vụ	156.000				
329	Anti Cardiolipin IgG		dịch vụ	220.000				
330	Anti Cardiolipin IgM		dịch vụ	220.000				
331	Anti CCP (Cyclic Citrullinated Ab)		dịch vụ	290.000				

332	Anti HAV - IgG		dịch vụ	220.000				
333	Anti HAV - IgG (ARC)		dịch vụ	180.000				
334	Anti HAV - IgM		dịch vụ	220.000				
335	Anti HAV IgM test nhanh		dịch vụ	79.000				
336	Anti HBc - IgG		dịch vụ	246.000				
337	Anti HBc IgM		dịch vụ	246.000				
338	Anti HBc Total		dịch vụ	246.000				
339	Anti HBc		dịch vụ	144.000				
340	Anti HBs		dịch vụ	120.000				
341	Anti HCV		dịch vụ	200.000				
342	Anti HDV - IgG		dịch vụ	180.000				
343	Anti HDV - IgM		dịch vụ	180.000				
344	Anti HDV total		dịch vụ	850.000				
345	Anti HEV - IgG		dịch vụ	220.000				
346	Anti HEV - IgM		dịch vụ	220.000				
347	Anti HEV IgM test nhanh		dịch vụ	79.000				
348	Anti HIV		dịch vụ	250.000				
349	Anti M. Pneumoniae-IgG		dịch vụ	360.000				
350	Anti M. Pneumoniae-IgM		dịch vụ	360.000				
351	Anti Microsomal (TPO Ab) (CENTAUR)		dịch vụ	222.000				
352	Anti Microsomal (TPO Ab) (ELECSYS)		dịch vụ	222.000				
353	Anti SS-A(R0)		dịch vụ	192.000				
354	Anti SS-B (La)		dịch vụ	192.000				
355	Anti Thyroglobulin		dịch vụ	272.000				
356	Anti-Centromer B		dịch vụ	192.000				
357	Anti-dsDNA		dịch vụ	360.000				
358	Anti-GAD		dịch vụ	510.000				
359	Anti-Histone		dịch vụ	204.000				
360	Anti-Jo-1		dịch vụ	204.000				
361	Anti-RNP-70		dịch vụ	204.000				
362	Anti-RNP-Sm		dịch vụ	204.000				

363	Anti-Scl-70		dịch vụ	204.000				
364	Anti-Sm		dịch vụ	204.000				
365	Anti-SS-A		dịch vụ	204.000				
366	Anti-SS-B		dịch vụ	204.000				
367	Angiostrongylus Cantonensis (Giun Tròn) - IgG		dịch vụ	172.000				
368	Angiostrongylus cantonensis (Giun Tròn) - IgM		dịch vụ	172.000				
369	APTT (TCK)		dịch vụ	80.000				
370	Ascaris Lumbricoides (Giun đũa)		dịch vụ	156.000				
371	ASO		dịch vụ	108.000				
372	Aspergillus-IgG		dịch vụ	216.000				
373	Aspergillus-IgM		dịch vụ	216.000				
374	AST (SGOT)		dịch vụ	48.000				
375	B.N.P		dịch vụ	636.000				
376	BACTERIOLOGIC CULTER		dịch vụ	216.000				
377	BACTERIOLOGIC CULTURE		dịch vụ	216.000				
378	Barbiturate		dịch vụ	190.000				
379	Benzodiazepine		dịch vụ	144.000				
380	Beta 2 MicroGlobulin		dịch vụ	240.000				
381	Beta Crosslaps		dịch vụ	216.000				
382	Beta HCG (định Lượng)		dịch vụ	192.000				
383	BetaHCG/Urine (Elisa)		dịch vụ	192.000				
384	BetaHCG/Urine (Quantitative)		dịch vụ	192.000				
385	Bilan Lipide		dịch vụ	270.000				
386	Bilirubin Gián Tiếp		dịch vụ	60.000				
387	Bilirubin Toàn Phần		dịch vụ	60.000				
388	Bilirubin Trực Tiếp		dịch vụ	60.000				
389	BK/Fluide		dịch vụ	72.000				
390	BK/Sputum		dịch vụ	111.000				
391	BK/Sputum I		dịch vụ	111.000				
392	BK/Sputum II		dịch vụ	111.000				
393	BK/Sputum III		dịch vụ	111.000				

394	BK/Sputum V		dịch vụ	111.000				
395	BK/Sputum VI		dịch vụ	111.000				
396	BK/Urine		dịch vụ	72.000				
397	Blood Culture		dịch vụ	240.000				
398	BLOOD GAS (A.B.G)		dịch vụ	240.000				
399	BNP		dịch vụ	736.000				
400	BNP (POC)		dịch vụ	720.000				
401	Brucella-IgG		dịch vụ	180.000				
402	Brucella-IgM		dịch vụ	180.000				
403	BUN		dịch vụ	54.000				
404	C P.S.A		dịch vụ	216.000				
405	C.Peptid (Đói)		dịch vụ	242.000				
406	C.Peptid (Sau Ăn 2 Giờ)		dịch vụ	242.000				
407	C1 (Penicillin G)		dịch vụ	216.000				
408	C2 (Penicillin V)		dịch vụ	216.000				
409	C3		dịch vụ	144.000				
410	C4		dịch vụ	144.000				
411	Ca ++		dịch vụ	48.000				
412	CA 125		dịch vụ	280.000				
413	CA 15-3		dịch vụ	280.000				
414	CA 19-9		dịch vụ	280.000				
415	CA 72-4		dịch vụ	280.000				
416	Calcitonin		dịch vụ	216.000				
417	Calcium total		dịch vụ	48.000				
418	Candida - IgG		dịch vụ	228.000				
419	Candida - IgM		dịch vụ	228.000				
420	Catecholamin/nước Tiểu 24h		dịch vụ	600.000				
421	Cận Addis		dịch vụ	72.000				
422	Cấy Dịch Niệu Đạo		dịch vụ	238.000				
423	CEA		dịch vụ	180.000				
424	Cell Block		dịch vụ	216.000				

425	Ceruloplasmine		dịch vụ	168.000				
426	CK		dịch vụ	164.000				
427	CK - MB		dịch vụ	164.000				
428	CK-MG (POC)		dịch vụ	720.000				
429	Cl (Chloride)		dịch vụ	54.000				
430	Clonorchis sinensis (Sán Lá Gan Nhỏ)		dịch vụ	172.000				
431	Clonorchis sinensis (Sán Lá Gan Nhỏ) - IgG		dịch vụ	172.000				
432	CMV - IgG		dịch vụ	210.000				
433	CMV - IgM		dịch vụ	210.000				
434	CMV DNA (LightCycler Roche)		dịch vụ	1.320.000				
435	COAGULATION PROFILE		dịch vụ	264.000				
436	Cocaine/Urine		dịch vụ	144.000				
437	Coomb's Test		dịch vụ	342.000				
438	Copper		dịch vụ	144.000				
439	Cortisol Máu (Morning)		dịch vụ	200.000				
440	Cortisol Nước Tiều 24h		dịch vụ	200.000				
441	Cortisol/Blood (Afternoon) (ECLIA)		dịch vụ	200.000				
442	Cotest Novaprep + HPV cobas		dịch vụ	1.080.000				
443	Công Thức Máu		dịch vụ	144.000				
444	CPK (CK)		dịch vụ	164.000				
445	Cr		dịch vụ	420.000				
446	Creatinin niệu		dịch vụ	48.000				
447	Creatinine		dịch vụ	48.000				
448	CREATININE CLEARANCE		dịch vụ	120.000				
449	CRP		dịch vụ	108.000				
450	Cyclosporine (Blood + EDTA)		dịch vụ	480.000				
451	CYFRA 21-1 (non Small Cell)		dịch vụ	280.000				
452	Cysticercose (Gạo Heo) - IgG		dịch vụ	156.000				
453	Cysticercose (Gạo Heo) - IgM		dịch vụ	156.000				
454	Chlamydia Pneumonia IgM		dịch vụ	174.000				
455	Chlamydia Pneumoniae-IgG		dịch vụ	174.000				

03
C
C
ĐNG
VI
HP

456	Chlamydia Trachomatis - IgG		dịch vụ	368.000				
457	Chlamydia Trachomatis - IgM		dịch vụ	174.000				
458	Chlamydia Trachomatis + N.Gonorrhea DNA/dịch		dịch vụ	420.000				
459	Cholesterol Toàn Phần		dịch vụ	48.000				
460	Cholinesterase (CHE)		dịch vụ	120.000				
461	D1 (D. Pteronyssinus)		dịch vụ	216.000				
462	D2 (D. Farinae)		dịch vụ	216.000				
463	D201 (Bloomia Tropicalis)		dịch vụ	216.000				
464	D3 (D. Microceras)		dịch vụ	216.000				
465	D-dimere		dịch vụ	240.000				
466	Dengue - IgG		dịch vụ	180.000				
467	Dengue - IgM		dịch vụ	156.000				
468	Dengue NS1 Ag Strip		dịch vụ	300.000				
469	DHEA.SO4		dịch vụ	192.000				
470	Diazepam/NT		dịch vụ	144.000				
471	Digoxin		dịch vụ	216.000				
472	Dopamine		dịch vụ	360.000				
473	DR - 70		dịch vụ	480.000				
474	Ds DNA (IgG, IgM)		dịch vụ	396.000				
475	ĐDKST		dịch vụ	120.000				
476	Đếm Tế Bào/dịch		dịch vụ	144.000				
477	Điện Di Đạm		dịch vụ	240.000				
478	Điện Di Hemoglobin		dịch vụ	360.000				
479	Định lượng kháng thể SARS-CoV-2		dịch vụ	500.000				
480	E. Histolytica (Amip Trong Gan/ Phổi)		dịch vụ	172.000				
481	E.PROTEIN/Urine		dịch vụ	216.000				
482	EBV - IgG		dịch vụ	180.000				
483	EBV - IgM		dịch vụ	180.000				
484	EBV DNA (LightCycler Roche)		dịch vụ	1.320.000				
485	Echinococcus (Sán Dải Chó) - IgG		dịch vụ	172.000				
486	Echinococcus (Sán Dải Chó) - IgM		dịch vụ	172.000				

487	Echinococcus granulosus (Sán Dải Chó)	dịch vụ	172.000				
488	ENA - Profile 6	dịch vụ	1.200.000				
489	ENA Plus (Screening)	dịch vụ	396.000				
490	Enterobius vermicularis (Giun Kim)	dịch vụ	156.000				
491	Enterovirus - IgM	dịch vụ	120.000				
492	Enterovirus IgG	dịch vụ	120.000				
493	ESR (VS)	dịch vụ	60.000				
494	Estradiol (E2)	dịch vụ	144.000				
495	Ethanol (Cồn/máu)	dịch vụ	80.000				
496	Ethanol Gen.2 (ETOH.2)	dịch vụ	216.000				
497	F.D.P	dịch vụ	96.000				
498	F23 (Crab)	dịch vụ	216.000				
499	F24 (Shrimp)	dịch vụ	216.000				
500	F27 (Beef)	dịch vụ	216.000				
501	F45 (Yeast)	dịch vụ	216.000				
502	Fasciola sp - IgG (Elisa)	dịch vụ	172.000				
503	Fasciola sp (Sán Lá Gan Lớn) - IgG	dịch vụ	172.000				
504	Fe/serum	dịch vụ	58.000				
505	Fe/Urine	dịch vụ	48.000				
506	Ferritin	dịch vụ	156.000				
507	Fibrinogen	dịch vụ	60.000				
508	FibroTest/ActiTest	dịch vụ	2.400.000				
509	Filariasis spp (Giun Chỉ)	dịch vụ	156.000				
510	FLUID ANALYSIS	dịch vụ	120.000				
511	Folate	dịch vụ	192.000				
512	Free PSA	dịch vụ	216.000				
513	FSH	dịch vụ	156.000				
514	FT3	dịch vụ	120.000				
515	FT4	dịch vụ	120.000				
516	FT4	dịch vụ	120.000				
517	FTA-ABS	dịch vụ	96.000				

166
 ÔN
 Ở P
 KHẢ
 ỆT
 40

518	Fungus Culture		dịch vụ	3.800.000				
519	Fungus Exam (Soi Tươi Tìm Nấm)		dịch vụ	54.000				
520	Fx10		dịch vụ	204.000				
521	Fx2		dịch vụ	204.000				
522	Fx5 (Food Allergens)		dịch vụ	204.000				
523	G6-PD/Blood		dịch vụ	216.000				
524	GGT		dịch vụ	48.000				
525	Gliadin IgG		dịch vụ	168.000				
526	Globulin		dịch vụ	48.000				
527	Glucose (Random)		dịch vụ	60.000				
528	Glucose Máu Lúc Đói		dịch vụ	60.000				
529	Glucose Máu Sau Ăn 1 Giờ		dịch vụ	60.000				
530	Glucose Máu Sau Ăn 2 Giờ		dịch vụ	60.000				
531	Glucose- Test Nhanh		dịch vụ	48.000				
532	Glucose/Fluid		dịch vụ	96.000				
533	Glupostprand 3h		dịch vụ	60.000				
534	Glupostprand 4h		dịch vụ	60.000				
535	Gnathostoma		dịch vụ	172.000				
536	Gnathostoma - IgG		dịch vụ	156.000				
537	H.G.H		dịch vụ	240.000				
538	H.G.H		dịch vụ	240.000				
539	H.Pylori C13 (Breath test)		dịch vụ	960.000				
540	Haptoglobin		dịch vụ	96.000				
541	HbA0		dịch vụ	420.000				
542	HbA1c		dịch vụ	184.000				
543	HbA2		dịch vụ	420.000				
544	HBeAg		dịch vụ	132.000				
545	HbF		dịch vụ	420.000				
546	HBsAg		dịch vụ	120.000				
547	HBsAg (Đ.lượng, quantitative)		dịch vụ	600.000				
548	HBsAg (Elecys)		dịch vụ	120.000				

549	HBV - Genotype		dịch vụ	1.200.000				
550	HBV DNA Taqman (Định Lượng)		dịch vụ	480.000				
551	HBV Genotype Taqman + ADV		dịch vụ	1.680.000				
552	HBV Genotype Taqman + LAM		dịch vụ	1.200.000				
553	HBV-b.DNA (VERSANT 440 BAYER)		dịch vụ	1.680.000				
554	HBV-DNA (đ.tính)		dịch vụ	480.000				
555	HBV-Genotype (Trugene)		dịch vụ	3.360.000				
556	HCV - Genotype (Squencing NS5B)		dịch vụ	2.400.000				
557	HCV - RNA (Đ.tính)		dịch vụ	720.000				
558	HCV Ag(ARCHITECT)		dịch vụ	660.000				
559	HCV B.RNA (VERSANT 440 BAYER)		dịch vụ	1.680.000				
560	HCV Genotype Taqman (Biorad - IQ5)		dịch vụ	1.200.000				
561	HCV RNA Cobas Taqman		dịch vụ	2.520.000				
562	HCV RNA Realtime (Đ.lượng)		dịch vụ	900.000				
563	HCV-Serotype:		dịch vụ	1.560.000				
564	HDL Cholesterol		dịch vụ	48.000				
565	HDV Ag		dịch vụ	180.000				
566	HER - 2		dịch vụ	1.800.000				
567	Heroin,Morphin/Blood (EIA)		dịch vụ	240.000				
568	Heroin,Morphine,Opiates/Urine		dịch vụ	108.000				
569	Herpes Simplex - IgG		dịch vụ	420.000				
570	Herpes Simplex - IgM		dịch vụ	420.000				
571	HEV RNA		dịch vụ	630.000				
572	Hg/Blood		dịch vụ	480.000				
573	Homocystein		dịch vụ	278.000				
574	Hồng Cầu Lưới		dịch vụ	108.000				
575	HP - Agt/Stool test		dịch vụ	264.000				
576	HP - IgG		dịch vụ	160.000				
577	HP - IgM		dịch vụ	160.000				
578	HP IgG - Test Nhanh		dịch vụ	160.000				
579	HPV - Test Nhanh		dịch vụ	300.000				

580	HPV DNA cobas Roche		dịch vụ	600.000				
581	HPV Screening 16 Genotypes		dịch vụ	566.000				
582	HPV-Genotyping (đ.type - dịch phết âm đạo)		dịch vụ	566.000				
583	Hs Troponin I		dịch vụ	192.000				
584	Hs-CRP		dịch vụ	108.000				
585	HSV 1,2 - IgM		dịch vụ	368.000				
586	HTLV Type I/II		dịch vụ	204.000				
587	Huyết Trắng Cấy		dịch vụ	336.000				
588	Huyết Trắng Soi Tươi		dịch vụ	120.000				
589	Hx2 (D1, D2, D3)		dịch vụ	204.000				
590	ICA		dịch vụ	300.000				
591	IDR		dịch vụ	72.000				
592	IgA		dịch vụ	132.000				
593	IgA/CSF		dịch vụ	156.000				
594	IgE		dịch vụ	132.000				
595	IgG		dịch vụ	132.000				
596	IgG/CSF		dịch vụ	132.000				
597	IgM		dịch vụ	132.000				
598	IgM/CSF		dịch vụ	132.000				
599	Influenza A - IgG		dịch vụ	132.000				
600	INR		dịch vụ	120.000				
601	INR - Test nhanh		dịch vụ	180.000				
602	Insulin (1h Post Prand)		dịch vụ	180.000				
603	Insulin (2h Postprand)		dịch vụ	180.000				
604	Insulin (Fasting)		dịch vụ	180.000				
605	Interferon Gamma		dịch vụ	650.000				
606	Interleukin 6		dịch vụ	590.000				
607	Ion Ca/Urine		dịch vụ	42.000				
608	Ion Cl/Urine		dịch vụ	60.000				
609	Ion Đồ (Na,K,Ca,Cl)		dịch vụ	200.000				
610	Ion Đồ Niệu		dịch vụ	192.000				

611	Ion K/Urine		dịch vụ	60.000				
612	Japenese Encephalitis-IgG		dịch vụ	216.000				
613	Japenese Encephalitis-IgM		dịch vụ	216.000				
614	K (Potassium)		dịch vụ	60.000				
615	K/Urine		dịch vụ	60.000				
616	Kappa, Lambda Light Chains		dịch vụ	1.680.000				
617	Ketone		dịch vụ	60.000				
618	Ketone Niệu		dịch vụ	60.000				
619	KST Sốt Rét (tìm Kháng Thể)		dịch vụ	120.000				
620	KST Sốt Rét (trực Tiếp)		dịch vụ	120.000				
621	Kháng Thể Bất Thường		dịch vụ	138.000				
622	Lactic Acid (Lactate)		dịch vụ	96.000				
623	Latex		dịch vụ	42.000				
624	LDH (huyết Thanh)		dịch vụ	48.000				
625	LDH/Fluid (Lactate Dehydrogenase)		dịch vụ	108.000				
626	LDH-P		dịch vụ	48.000				
627	LDL Cholesterol		dịch vụ	48.000				
628	LE Cell		dịch vụ	124.000				
629	LEGIONELLA Pneumophila IgG		dịch vụ	192.000				
630	LEGIONELLA Pneumophila IgM		dịch vụ	192.000				
631	Leptospira-IgG		dịch vụ	216.000				
632	LH		dịch vụ	156.000				
633	Lipase		dịch vụ	85.000				
634	Lipid Total		dịch vụ	156.000				
635	Lipoprotein		dịch vụ	216.000				
636	LIPOPROTEIN_APO-A1		dịch vụ	120.000				
637	LIPOPROTEIN_APO-B		dịch vụ	120.000				
638	LIVER FUNCTION TEST		dịch vụ	300.000				
639	LKM-1 (Liver Kidney)		dịch vụ	300.000				
640	Lp (a)		dịch vụ	120.000				
641	Mac Lagan		dịch vụ	60.000				

M.S.D.N. PH
THA
93
Y
N
KH
IA
CHI

642	Magnesium		dịch vụ	60.000				
643	Marijuana/Cannabinoids (THC)/Urine		dịch vụ	144.000				
644	Máu Ấn Trong Phân		dịch vụ	72.000				
645	Mẫu Lấy Tại Mỗi Vị Trí		dịch vụ	110.000				
646	MDMA (Ecstasy: Thuốc Lắc)		dịch vụ	144.000				
647	Measles (Sởi) - IgG		dịch vụ	180.000				
648	Measles (Sởi) - IgM		dịch vụ	180.000				
649	Melanine/Blood		dịch vụ	300.000				
650	Methamphetamine Test/Urine		dịch vụ	132.000				
651	Microalbumin Niệu		dịch vụ	72.000				
652	Miễn Dịch HIV (CD4 - CD8)		dịch vụ	480.000				
653	MNI Test		dịch vụ	96.000				
654	Mumps (Quai bị) - IgG		dịch vụ	180.000				
655	Mumps (Quai bị) - IgM		dịch vụ	180.000				
656	Mycoplasma pneumonia - IgG		dịch vụ	368.000				
657	Mycoplasma pneumonia - IgM		dịch vụ	368.000				
658	Myoglobin		dịch vụ	192.000				
659	N.Gonorrhea DNA-Chlamydia trachomatis/Dịch/NT		dịch vụ	240.000				
660	Na (Sodium)		dịch vụ	60.000				
661	Na/Urine		dịch vụ	60.000				
662	Ni		dịch vụ	420.000				
663	Noradrenaline		dịch vụ	360.000				
664	NSE(Neuro - Specific Enolase)		dịch vụ	300.000				
665	Nước Tiểu Cây		dịch vụ	238.000				
666	Nước Tiểu Soi (Cặn lắng)		dịch vụ	96.000				
667	Nghiệm Pháp Dung Nạp Đường Huyết (OGT)		dịch vụ	240.000				
668	NH3		dịch vụ	96.000				
669	Nhóm Máu (ABO + Rh)		dịch vụ	120.000				
670	Nhóm Máu (ABO + Rh) - Thẻ		dịch vụ	140.000				
671	Nhuộm Gram Huyết trắng		dịch vụ	72.000				
672	O2 Sắt		dịch vụ	24.000				

673	Oestradiol		dịch vụ	156.000				
674	Osteocalcin		dịch vụ	192.000				
675	P/Urine		dịch vụ	60.000				
676	PAP Liqui-Prep		dịch vụ	450.000				
677	PAP Novaprep		dịch vụ	540.000				
678	PAP PathTezt		dịch vụ	540.000				
679	PAP Thinprep		dịch vụ	540.000				
680	PAP's Smear		dịch vụ	200.000				
681	Paragonimus - IgG		dịch vụ	156.000				
682	Paragonimus Sp. (Sán Lá Phổi)		dịch vụ	172.000				
683	Parasist F		dịch vụ	156.000				
684	Pb		dịch vụ	324.000				
685	PCO2		dịch vụ	60.000				
686	PCR/TB (Urine,Sputum,Fluid...)		dịch vụ	360.000				
687	Pepsinogen 1-2		dịch vụ	567.000				
688	Peripheral Blood Smear		dịch vụ	192.000				
689	Plasmocyte		dịch vụ	60.000				
690	Prealbumin		dịch vụ	120.000				
691	Pro B.N.P (NT-ProBNP)		dịch vụ	780.000				
692	Pro GRP		dịch vụ	338.000				
693	Procalcitonin (PCT)		dịch vụ	482.000				
694	Progesterone		dịch vụ	156.000				
695	Prolactin		dịch vụ	156.000				
696	Protein (nước Tiểu 24h)		dịch vụ	48.000				
697	Protein Bence Jones:		dịch vụ	60.000				
698	Protein Nước Tiểu		dịch vụ	60.000				
699	Protein toàn phần		dịch vụ	48.000				
700	Protein/ CSF		dịch vụ	60.000				
701	Protein/fluid		dịch vụ	96.000				
702	Prothrombine Time (TP, TQ)		dịch vụ	72.000				
703	PSA		dịch vụ	216.000				

316
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
VIỆT
NAM
VH PH

C.T.T
0A
MINH

704	PTH		dịch vụ	192.000				
705	PH/ Máu		dịch vụ	60.000				
706	Phadiatop (Enviroment Allergens)		dịch vụ	192.000				
707	Phân Cấy		dịch vụ	238.000				
708	Phân Soi		dịch vụ	72.000				
709	Phết máu ngoại biên + Công thức máu - Peripheral Blood Smear + NFS (CBC)		dịch vụ	190.000				
710	Phosphatase Kiềm		dịch vụ	60.000				
711	Phospholipids		dịch vụ	120.000				
712	Phosphor		dịch vụ	60.000				
713	R.P.R		dịch vụ	72.000				
714	Renin (Angiotensin I)		dịch vụ	288.000				
715	Renin Activity(Hoạt Chất Renin)		dịch vụ	288.000				
716	Reserve Alk (Dự Trữ Kiềm)		dịch vụ	60.000				
717	RF		dịch vụ	108.000				
718	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel1 VIET):		dịch vụ	1.250.000				
719	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel1)		dịch vụ	1.250.000				
720	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel2)		dịch vụ	1.250.000				
721	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel3)		dịch vụ	1.250.000				
722	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel4)		dịch vụ	1.250.000				
723	ROMA test (HE4+CA125)		dịch vụ	455.000				
724	Rotavirus/Stool		dịch vụ	240.000				
725	RPR		dịch vụ	105.000				
726	RT-PCR (gộp 10)		dịch vụ	300.000				
727	RT-PCR (gộp 2)		dịch vụ	750.000				
728	RT-PCR (gộp 3)		dịch vụ	500.000				
729	RT-PCR (gộp 4)		dịch vụ	375.000				
730	RT-PCR (gộp 5)		dịch vụ	300.000				
731	RT-PCR (gộp 6)		dịch vụ	500.000				
732	RT-PCR (gộp 7)		dịch vụ	429.000				
733	RT-PCR (gộp 8)		dịch vụ	375.000				
734	RT-PCR (gộp 9)		dịch vụ	334.000				

735	RT-PCR (mẫu đơn Abbott 3g)		dịch vụ	1.090.000				
736	RT-PCR (mẫu đơn)		dịch vụ	790.000				
737	Rubella - IgG		dịch vụ	234.000				
738	Rubella - IgM		dịch vụ	234.000				
739	Rubella-IgM(ARCHITECT)		dịch vụ	216.000				
740	S100		dịch vụ	960.000				
741	Sàng Lọc Trước Sinh		dịch vụ	528.000				
742	Sắt Huyết Thanh		dịch vụ	70.000				
743	SCC		dịch vụ	252.000				
744	Schistosoma Mansoni		dịch vụ	172.000				
745	Schistosoma Mansoni (Sán Máng)		dịch vụ	172.000				
746	Schistosoma Mausoni - IgG		dịch vụ	156.000				
747	Sero Amibe		dịch vụ	156.000				
748	Sero Filariasis		dịch vụ	156.000				
749	Sero Malaria(P.F,P.V,P.M,P.O):		dịch vụ	120.000				
750	SHBG		dịch vụ	200.000				
751	SLX		dịch vụ					
752	SPERMOGRAMME		dịch vụ	180.000				
753	Sputum Culture		dịch vụ	240.000				
754	Stercobilin/Stool		dịch vụ	60.000				
755	STONE ANALYSE(KIDNEY, URETER,...)		dịch vụ	120.000				
756	Streptococcus Pneumoniae/Fluid		dịch vụ	369.600				
757	Strongyloides stercoralis (Giun Lươn) - IgG		dịch vụ	172.000				
758	Strongyloides stercoralis (Giun Lươn) - IgG		dịch vụ	172.000				
759	Syphilis		dịch vụ	100.000				
760	Syphilis (Elisa)		dịch vụ	180.000				
761	T.P.H.A		dịch vụ	120.000				
762	T3		dịch vụ	120.000				
763	T4		dịch vụ	120.000				
764	Tacrolimus (ARCHITECT)		dịch vụ	960.000				
765	Taenia (Cysticercose - IgG)		dịch vụ	172.000				

34493
IG TY
PHÂN
IÁM ĐA K
T GIA
Ổ HỒ C



766	TB Antibody		dịch vụ	114.000				
767	T-CO2		dịch vụ	48.000				
768	Test Biodose		dịch vụ	72.000				
769	Test Gros		dịch vụ	60.000				
770	Test H.Pylori C13 (Breath Test)		dịch vụ	960.000				
771	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2		dịch vụ	150.000				
772	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 (gộp 2)		dịch vụ	100.000				
773	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 (gộp 3)		dịch vụ	80.000				
774	Test Ói Nhanh		dịch vụ	60.000				
775	Testosterone		dịch vụ	156.000				
776	Testosterone (Centaur)		dịch vụ	168.000				
777	TIBC (Total Iron Binding Capacity)		dịch vụ	156.000				
778	Tiểu Cầu		dịch vụ	96.000				
779	Total-Estriol (E3)		dịch vụ	192.000				
780	Toxocara		dịch vụ	190.000				
781	Toxocara - IgG		dịch vụ	190.000				
782	Toxocara canis (Giun Dũa Chó) - IgG		dịch vụ	190.000				
783	Toxoplasma gondii - IgG		dịch vụ	190.000				
784	Toxoplasma gondii - IgM		dịch vụ	190.000				
785	Toxoplasma Gondii (IgG, IgM)		dịch vụ	246.000				
786	Tốc Độ Lắng Máu (VS)		dịch vụ	60.000				
788	TPTNT (10 Thông Số)		dịch vụ	60.000				
789	TPTNT (3 Thông Số)		dịch vụ	60.000				
790	TPTNT(11 Thông Số)		dịch vụ	60.000				
791	TQ		dịch vụ	84.000				
792	TQ (ACL)		dịch vụ	84.000				
793	TSH		dịch vụ	120.000				
794	TSH Receptor (TRAb)		dịch vụ	530.000				
795	Tuberculosis Culture		dịch vụ	432.000				
796	T-UP TAKE		dịch vụ	120.000				
797	Tỷ Lệ A/G		dịch vụ	102.000				

798	THEOPHYLINE		dịch vụ	180.000				
799	Thời Gian Máu Chảy (TS, TC)		dịch vụ	60.000				
800	Thyroglobulin		dịch vụ	272.000				
801	Transferrin		dịch vụ	96.000				
802	Trichinella - IgG		dịch vụ	156.000				
803	Trichinella spiralis (Giun xoắn)		dịch vụ	172.000				
804	Trichuris Trichiura (Giun Tóc)		dịch vụ	156.000				
805	Triglycerides		dịch vụ	48.000				
806	Troponin I		dịch vụ	204.000				
807	Troponin I (POC)		dịch vụ	720.000				
808	Troponin I, CK-MB, BNP (POC)		dịch vụ	900.000				
809	Troponin T		dịch vụ	204.000				
810	Troponin T		dịch vụ	204.000				
811	Troponin-T Hs		dịch vụ	204.000				
812	Unconjugated Estriol (uE3)		dịch vụ	168.000				
813	Urea		dịch vụ	48.000				
814	UREA CLEARANCE		dịch vụ	120.000				
815	Urea Niệu		dịch vụ	48.000				
816	Varicella - IgG		dịch vụ	368.000				
817	Varicella - IgM		dịch vụ	368.000				
818	Vitamin B12		dịch vụ	180.000				
819	Vitamin D Total		dịch vụ	470.000				
820	VLDL Cholesterol		dịch vụ	50.000				
821	VMA/Urine 24h (HPLC)		dịch vụ	504.000				
822	Waalser Rose		dịch vụ	84.000				
823	Widal		dịch vụ	84.000				
824	Zinc/Serum (Kẽm huyết thanh)		dịch vụ	195.000				

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các Điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 02 /01/2023

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.